GIÁO DỤC KHAI PHÓNG VỚI VIỆC NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG, ĐẠI HỌC Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

ĐỖ THỊ HIỆN
Trường Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh

Ngày nhận bài: 17/05/2021; Ngày phản biện, biên tập và sửa chữa: 25/05/2021; Ngày duyệt đăng: 02/06/2021

ABSTRACT

The 4th Industrial Revolution has been changing the face of socio-economic life in the world in general and in Vietnam in particular. Building steadily key knowledge of professionality and politics is an essential demand in training human resources to meet social requirements. Liberal education is one of the educational philosophies that create a premise for people to realize themselves and life more fully and deeply. The article researches several general problems of liberal education, the current situation of liberal education, and proposes some solutions to effectively implement liberal education in training in universities and colleges in Vietnam today.

Key words: *Liberal education, Vietnam, today*

I. GIÁO DỤC KHAI PHÓNG VÀ MỘT SỐ GIÁ TRỊ CỐT LÕI CỦA GIÁO DỤC KHAI PHÓNG

Về mặt chiết tự, khai phóng được cấu tạo bởi hai từ khai minh và giải phóng. Khai minh là dung nạp kiến thức mới nhằm mở mang hiểu biết, là "chiếu sáng" vào những nơi còn mờ tối. Giải phóng là đem đến sự tự do. Hiệp hội các Trường và Viện Đại học Hoa Kỳ (Association of American Colleges and Universities) mô tả giáo dục khai phóng là "một triết lý giáo dục cung cấp cho các cá nhân một nền tảng kiến thức rộng và những kỹ năng có thể chuyển đổi được, và một cảm nhận mạnh mẽ về các giá trị, đạo đức, và sự can dự vào đời sống công dân..."

Các môn học khai phóng có gốc Latinh là *artes liberales*, là các môn học cho người tự do (*liberi*), phân biệt với *artes servilles*, các môn học thấp hơn. Từ thời Trung Cổ, nguồn gốc các môn học khai phóng có hai phần: Tam khoa, bao gồm Ngữ pháp, thuật Hùng biện, và Luận lý (dạy nghệ thuật đọc và viết, nghệ thuật nghe và nói, và nghệ thuật tư duy hợp lý). Phần thứ hai là Tứ khoa, bao gồm Số học, Hình học, Thiên văn học, và Âm nhạc (không phải loại âm nhạc có thể nghe được rõ ràng, mà là nhạc học được hình dung như một môn toán học), dạy cách tính toán, đo lường và định lượng của mọi vật. Thời nay, đó là tên gọi các môn học ở đại học, gồm văn, triết, ngôn ngữ, sử, các môn khoa học được dùng để phân biệt với các môn kỹ thuật chuyên nghiệp. *Liberal arts* có thể hiểu là các nghệ thuật (hoặc môn học) làm người tự do. Chúng tôi dịch là môn học khai phóng vì dựa theo mục tiêu của các môn học này. Còn "nền giáo dục khai phóng" (*liberal education*) là việc giáo dục các môn học khai phóng, phân biệt với giáo dục nghề chuyên môn.

Thời Hy Lạp cổ đại, giáo dục khai phóng có mục tiêu giúp cho con người tham gia tích cực những hoạt động trong cuộc sống, ví dụ như có khả năng tham gia các cuộc tranh luận công cộng, tự bào chữa trong các phiên tòa, hay làm tròn nghĩa vụ quân sự. Ở thời hiện đại, một cách nôm na thì giáo dục khai phóng giúp con người thể hiện quan điểm cá nhân một cách mạch lạc, tư duy phân tích/ tổng hợp các vấn đề đời sống đang diễn ra xung quanh, hay đơn giản là cảm nhận một tác phẩm nghệ thuật.

Các môn học khai phóng, theo truyền thống, đều nhằm phát triển những năng lực trí tuệ của con người. Những năng lực trí tuệ và trí tưởng tượng mà không có chúng thì ta chưa đủ hoàn thiện để hoàn thiện những công việc phức tạp của cuộc sống.

Theo hiệp hội các trường và viện đại học Hoa kỳ (association ò American Colleges and Universities) mô tả giáo dục khai phóng là "một triết lý giáo dục cung cấp cho tất cả các cá nhân một nền tảng kiến thức rộng và những kỹ năng có thể chuyển đổi được, và một cảm nhận mạnh mẽ về các giá trị, đạo đức và sự can dự vào cuộc đời công dân" phạm vi của giáo dục khai phóng thường mang tính đa nguyên và toàn cầu; nó có thể bao gồm một chương trình học giáo dục tổng quát cung cấp cơ hội tiếp cận nhiều lĩnh vực học thuật và nhiều chiến lược học tập, bên cạnh chương trình học chuyên sâu trong ít nhất một lĩnh vực học thuật nào đó. Nó cố tìm cách để phát triển những con người tự do biết cách sử dụng trí tuệ của mình và có thể độc lập suy nghĩ. Mục đích hàng đầu của nền giáo dục khai phóng không chỉ là sản sinh ra những nhà khoa học thuần túy, mà nó luôn nỗ lực vươn tới phát triển những công dân tự do, độc lập suy nghĩ và có thể sử dụng quyền tự do chính trị của họ một cách có trách nhiệm, nhất là trách nhiệm đối với cộng đồng. Nền giáo dục khai phóng hướng đến một số giá trị cốt lõi như:

- Chuẩn bị nền tảng vững mạnh cho công việc tương lai: đạt được kiến thức nền tảng chắc trong một phạm vi rộng lớn hơn là chỉ riêng về chuyên ngành đã chọn.

- Trong chương trình đại học giáo dục khai phóng có nghĩa là sinh viên có thể được giới thiệu, tiếp cận cho các vấn đề họ có thể gặp phải, cho phép học đưa ra quyết định chính xác hơn khi lựa chọn con đường sự nghiệp mà họ yêu thích. Các kiến thức đạt

được trong một nền giáo dục khai phóng có thể giúp bạn thích nghi với mọi môi trường.

- Cung cấp một nền tảng cho các nghiên cứu sau đại học: Một sinh viên tốt nghiệp từ nền giáo dục khai phóng sẽ có khả năng học hỏi lĩnh vực nghiên cứu đa dạng, với những kiến thức nền tảng để đi thẳng vào học sau đại học tại bất kỳ chuyên ngành nào mà họ lựa chọn.

- Giáo dục khai phóng tạo cơ hội cho người học chọn chương trình học phù hợp với cả tính, năng lực của cá nhân. Có thể theo đuổi ước mơ mà không sợ ước mơ có thể giết chết công việc mưu sinh. Xuất thân từ nền giáo dục khai phóng còn tạo sự hấp dẫn các nhà tuyển dụng[1]. Các nhà tuyển dụng nhận ra rằng sinh viên tốt nghiệp trường sử dụng mô hình giáo dục khai phóng có các kỹ năng thay đổi linh hoạt cần thiết để thích ứng với môi trường làm việc thay đổi.

II. THỰC TRẠNG CỦA GIÁO DỤC KHAI PHÓNG TRÊN THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM.

Về sự phát triển của nền giáo dục khai phóng, mô hình này rất hưng thịnh ở Mỹ 50 năm trước. Trường Đại học tổng hợp Tokyo vẫn kiên trì với mô hình giáo dục khai phóng và khá thành công. Năm 2011, Singapore cũng đã thành lập đại học theo mô hình giáo dục khai phóng. Ấn độ vốn mạnh với các trường kỹ thuật, sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc ngay nhưng 10 năm trở lại dây cũng đã đưa giáo dục khai phóng vào các trường đại học.

Những người thành công như Steve Jobs (học thư pháp), hay ông Facebook Mark Zuckerberg (học tâm lý) cũng xuất thân từ các trường đại học giáo dục khai phóng tại Mỹ. Giáo dục khai phóng giúp học làm chủ và kinh doanh thành công dù công việc không đúng chuyên ngành. Minh chứng cho hiệu quả to lớn của giáo dục khai phóng là ông chủ Facebook Mark Zuckerberg. Thực tế Mark Zuckerberg đã học chuyên ngành Tâm lý tại đại học Harvard chưa không phải chuyên ngành khoa học máy tính. Mark Zuckerberg luôn nói rằng chuyên ngành tâm lý đã giúp ông hiểu về tâm lý người tiêu dùng. Chính môn tâm lý đã giúp anh nhiều hơn trong việc lập ra mạng xã hội có sức lan tỏa toàn cầu như hiện nay hơn là khoa học về máy tính.

Ở Việt Nam, Triết lý Phan Chu Trinh (Philosophy of Phan Chu Trinh - POP) có thể được coi là tinh thần giáo dục khai phóng tiên phong của nền giáo dục Việt Nam cận đại. Triết lý Phan Chu Trinh không phải chỉ là những kĩ thuật để cuộc sống tốt hơn mà phải là làm cho tinh thần tốt hơn, tinh thần khai phóng. Tư tưởng "bất bạo động" của Phan Chu Trinh cần được phát huy hơn bao giờ hết để giới trẻ "nhận thức được mình lạc hậu cả một thời đại so với thế giới và muốn thoát ra phải bằng cách học, trau dồi kiến thức". "Triết lý Phan Chu Trinh" đã đi vào bài phát biểu có tầm quốc tế trong chuyến công du Việt Nam ngày 24/5/216, Tổng thống Mỹ Barack Obama đã trân trọng nhắc đến truyền thống lịch sử, văn hóa Việt Nam và đặc biệt ngài đã đề cập đến tinh thần giáo dục khai phóng một cách khá cụ thể: "các sinh viên, học giả và các nhà nghiên cứu sẽ tập trung vào nghiên cứu chính sách công, quản trị kinh doanh, cơ khí, máy tính, khoa học, nghệ thuật tự do, bao gồm tất cả các lĩnh vực, từ thơ ca Nguyễn Du, từ triết lý của Phan Chu Trinh đến toán học của Ngô Bảo Châu"[2].

Ngày nay, trong điều kiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Việt Nam sớm xác định đào tạo nghề cho một người chưa đủ mà phải được dạy với việc hình thành con người phát triển toàn diện "vừa hồng, vừa chuyên". Vì thế, tinh thần giáo dục khái phóng cần được nghiên cứu, nhận diện và đánh giá một cách đa chiều và toàn diện. Từ khi đề ra đổi mới giáo dục toàn diện theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo[3], Bộ Giáo dục và Đào tạo đã chủ trương đưa giáo dục khai phóng vào chương trình cử nhân. Chủ trương xây dựng phần giáo dục đại cương và quy trình hai giai đoạn trong chương trình của nhân là theo tinh thần giáo dục khai phóng. Tuy nhiên, chủ trương này gặp nhiều trở ngại do có sự khác nhau về nhận thức, đã không nhận được sự ủng hộ khi triển khai vào thực tế, nên mô hình trường Đại học đại cương trong các đại học đa lĩnh vực ở Việt Nam đã bị xóa bỏ. Cụ thể, Đại học Quốc gia Hà Nội ra đời giữa thập niên 1990, có thử nghiệm xây dựng trường đại học đại cương. Nhưng thử nghiệm này không duy trì được lâu và trường Đại học Quốc gia Hà Nội đã bị giải thể vì lẽ cách thức hiện các môn học và mục đích thực hiện chưa hợp lý, không như giáo dục khai phóng. Như vậy, ở Việt Nam việc nghiên cứu và đào tạo đôi khi tách biệt với nhau. Nghiên cứu chủ yếu là công việc của các viện trong khi đó đào tạo là của các trường nhưng rõ ràng các trường nên kết hợp nghiên cứu và giáo dục - đào tạo nhất là khi chúng ta đang muốn xây dựng môi trường giáo dục mang tầm quốc tế. So sánh với các nước và Việt Nam cho thấy sinh viên các nước tiên tiến phải đọc nhiều và hỏi nhiều trên lớp. Bài luận viết như những gì giảng viên đã nói sẽ bị điểm thấp trong khi tại Việt Nam, điều này thể hiện mờ nhạt hơn. Đào tạo con người toàn diện vẫn đòi hỏi sự kết hợp đồng bộ của nhiều giải pháp từ nhiều phía.

III. GIẢI PHÁP, KIẾN NGHỊ VỀ THỰC HIỆN GIÁO DỤC KHAI PHÓNG

Khai phóng cho giáo dục ở Việt Nam hiện nay, theo chúng tôi, trước tiên cần phải trang bị cho người học một tinh thần khoa học để vững bước và tự tin chinh phục tri thức. Muốn vậy, cần chú ý một số vấn đề:

Một là, cần nhận diện vai trò của giáo dục khai phóng ở tầm quốc gia

Hiện nay, Việt Nam coi trọng giáo dục chuyên sâu, tập trung đào tạo một số lĩnh vực hẹp mà tiêu biểu là các trường Đại học đơn ngành tại Việt Nam. Do đó, nên thành lập nhóm các trường Đại học khai phóng, để cùng chia sẻ tư tưởng cổ vũ, khuyến khích giáo dục khai phóng ở Việt Nam. Thay đổi căn bản, không chỉ đổi mới phương diện đào tạo ngành nghề hay giáo dục ở bậc đại học, mà cần thay đổi từ cả giáo dục bậc phổ thông, mẫu giáo, đặc biệt là giáo dục ý thức và kỹ năng của một công dân toàn cầu. Các trường Đại học khi thực hiện giáo dục khai phóng cần đặt vào nhu cầu cụ thể, mô hình cụ thể của người học, của phụ huynh. Khi áp dụng giáo dục khai phóng, phải thực hiện ngay từ khâu tuyển dụng giảng viên để có được những giảng viên giảng dạy được giáo dục khai phóng. Giúp cho sinh viên cần thay đổi thói quen xin việc. Sinh viên sẽ tìm tới nhà tuyển dụng một năm trước khi tốt nghiệp. Đây cũng là định hướng đổi mới và cần thiết. Ở Việt Nam, sinh viên thường sẽ xin việc sau khi hoàn thành chương trình học.

Thứ hai, cần những người Thầy khai phóng

Ngày nay Khi khoa học kỹ thuật phát triển mạnh, Internet phổ biến trên toàn thế giới, Kiến thức là một biển trời rộng lớn bao la, thông tin quá phong phú, đa chiều; máy móc ngày càng thông minh và thậm chí có thể dạy lại con người và có thể thay thế con người làm những công việc hàng ngày. Nghĩa là giúp học sinh phát triển trí tuệ tư duy, tiếp thu kiến thức một cách chủ động chứ không phải thụ động dù là tri thức tiên tiến nó hoàn toàn khác với cách dạy và học cách đây 10-20 năm. Đó là cả một thế giới mở, có cả một kho tàng kiến thức ngoài nhà trường mà sinh viên có thể tiếp cận.

Do đó, việc dạy và học trong kỳ nguyên cách mạng 4.0 trở nên rất khác xa so với những thế hệ trước. Người thầy giáo không còn là người nắm giữ chìa khóa của tri thức. Ai cũng có quyền tiếp cận tri thức bất tận qua internet. Người thầy giáo cũng không phải là người kiểm chứng tri thức nhưng thầy giáo có thể giúp học sinh thu thập những phương pháp giúp kiểm chứng tri thức trên internet. Thế giới phẳng dẫn tới thay đổi chức năng của nhà giáo.

"Học trò bây giờ đắm mình trong bể thông tin. Cho nên, người thầy phải làm gì để chuyển đổi từ người cung cấp thông tin sang người dạy cho học trò biết thu nhập, xử lý, cư xử với thông tin ấy để trở thành những thông tin có lợi cho mình, cho cộng đồng và xã hội". Ngoài ra, thầy giáo phải là người định hướng nhân cách cho học sinh. Không máy móc hay trí tuệ nhân tạo nào có thể dạy nhân cách cho con người. Con người có cảm xúc là thứ không máy móc nào có thể so sánh được.

Do đó, thách thức lớn nhất để thực hiện giáo dục khai phóng trong giáo dục đại học ở Việt Nam là phải có người thầy khai phóng "muốn làm giáo dục khai phóng , khó nhất không phải là cơ sở vật chất, chương trình mà là những người thầy khai phóng". Giảng viên theo triết lý giáo dục khai phóng phải quan tâm, yêu thích giảng dạy, sẵn sàng và tích cực tương tác với sinh viên cũng như đồng nghiệp, sẵn sàng hợp tác trong giảng dạy, không tự bó hẹp trong vai trò giảng dạy một môn, một ngành đào tạo. Những nhân cách như: cách đối xử với những người xung quanh; cách điều khiển cảm xúc và hành động, những đạo đức và lối sống phù hợp với mỗi thời đại. Hiển nhiên, gia đình cũng phải là nơi rèn giũa nhân cách chó học sinh. Nhưng thầy giáo đóng vai trò là phần trách nhiệm của xã hội trong việc hình thành nhân cách cho công dân của mỗi quốc gia.

Thứ ba, cần tạo môi trường để tinh thần giáo dục khai phóng được phát triển

Bản thân giáo dục khai phóng đã tự tạo cho mình môi trường khác biệt, đó là tinh thần khai phóng. Tinh thần khai phóng chấp nhận sự đa dạng, không phải cái gì khác ta là xấu. Dám chấp nhận cái khác mình để tiếp thu tinh hoa và phát triển. Đó là tư duy hết sức hiện đại. Một nền giáo dục nhồi sọ, gồm quá nhiều những cấm kị, chỉ có thể tạo ra lối mòn hoặc làm tê liệt sự sáng tạo. Triết gia M. Foucault khẳng định: "Tri thức thường là sản phẩm được hợp thức hóa bởi quyền lực và khi được hợp thức hóa bởi quyền lực, tri thức cầm tù con người và biến con người thành công cụ của nó"[4]. Tinh thần khai phóng coi phản biện là nhu cầu, là sự sống còn của thế giới đương đại. Ngay trong lĩnh vực khoa học tự nhiên, tính chân lí của tri thức không phải luôn là tuyệt đối, nó vẫn có thể bị phản biện và đảo lộn. Từ tiên đề Euclid đến phi Euclid; từ thuyết Địa tâm truyền thống đến Nhật tâm của Copernicus; từ Vũ trụ tuyệt đối của Newton đến Tương đối luận của Einstein… là những minh chứng cho sự thay đổi tri thức trong quá trình sáng tạo liên tục của nhân loại. Tinh thần khai phóng luôn sẵn sàng đánh thức cái mới từ bên trong, cổ vũ cho những sáng tạo, đột phá. Việc khuyến khích khả năng sáng tạo có nghĩa là khuyến khích vượt ra khỏi những quy tắc và các giá trị thông thường đang tồn tại của xã hội. Mục đích chủ yếu của khả năng sáng tạo là đặt ra những chất vấn về các phương pháp cũ và tìm kiếm những phương pháp mới tốt hơn. Những phương pháp không phải lúc nào cũng phù hợp với thế giới mà chúng ta đang sống. Sự tương quan và khả năng sáng tạo luôn đi theo những hướng riêng biệt"[5]. Khơi dậy tiềm năng của mỗi cá nhân để họ tự giải phóng, khai phóng mình và tận dụng tối đa tiềm năng của mình. Đó là tính nhân văn của khai phóng, là xu thế phát triển của thời đại công nghệ vũ trụ. Con người cần tự do trong suy nghĩ, tự chủ trong hành vi. Đó là yêu cầu căn bản của một nền giáo dục khai phóng. Một nền giáo dục chỉ biết phán xét đúng - sai chỉ có thể gia tăng nguy cơ tự kỉ, tức là làm cho người ta ngày càng không đủ tự tin để nghĩ và làm ra cái mới. Mối đe dọa lớn nhất mà con người hiện đại đang đối mặt không phải là cái sai mà là chính mình bị những khuôn thước đã nhồi vào trong não bộ bắt mình làm nô lệ mà mình không biết. Chúng ta thấy quan điểm của John Dewey từ thế kỉ trước được UNESCO phát triển thành vấn đề toàn cầu hiện nay: rằng giáo dục phải rèn luyện tính tự do, tự chủ của mỗi cá nhân và kĩ năng tương tác với xã hội; tính tự do, tự chủ và kĩ năng tương tác ấy là điều kiện thiết yếu của sáng tạo[6].

Tạo môi trường cho giáo dục khai phóng theo tinh thần trên có nghĩa là, chú trọng hơn nữa việc rèn luyện tư duy phản biện; đẩy mạnh giáo dục cá nhân hóa và khác biệt phân hóa; rèn luyện phương pháp học tập, phương pháp tư duy; giúp cho người học mở rộng tiềm năng hiểu biết - rèn luyện tư duy bậc cao. Có như vậy mới hướng tới mục tiêu đào tạo con người hướng tới các giá trị lớn. Giáo dục cho người học tiếp nhận và vận dụng kiến thức nhưng không phải như "chất củi vào kho" mà chú trọng rèn luyện óc tư duy cởi mở - phản biện, tinh thần hoài nghi - sáng tạo, ý thức tự do - hợp tác; tạo điều kiện để người học củng cố, biết yêu thương bản thân mình và phát triển tình thương yêu đồng loại, trân trọng, gìn giữ các giá trị nhân văn hiện đại, hiểu biết và suy nghĩ một cách có hệ thống và sâu sắc những vấn đề đạo đức và lương tâm; củng cố, phát huy ý thức trách nhiệm của mình đối với cộng đồng, xã hội với triết lý: học để biết, để làm, để chung sống và phát triển, đạt đến sự đồng thuận về mọi vấn đề phức tạp trong thực tiễn dựa trên lý trí đồng thời phát huy hiệu quả của cách giáo dục không trừng phạt, khơi dậy lòng tự tin, cảm hứng muốn coi việc học là hạnh phúc chứ không phải là gánh nặng, đặc biệt là rèn luyện cho người học biết nuôi dưỡng nghị lực.

IV. KẾT LUẬN

Xã hội hiện nay với công nghệ số hóa, nếu sinh viên được trang bị kiến thức rộng, trang bị năng lực tư duy, năng lực diễn đạt thì sẽ thành công hơn trong cuộc đời. Giá trị lớn nhất của giáo dục khai phóng chính là sự tương tác của con người. Do vậy, giáo dục khai phóng ngày càng trở thành mục tiêu chung của cộng đồng quốc tế, là giá trị văn hóa chung của nhân loại trong nền văn minh kỹ thuật số 4.0 và sau 4.0. Giáo dục khai phóng không chỉ cho người học những kỹ năng, mà còn đem lại cho họ những phẩm giá. Nghiên cứu Đào tạo theo hướng giáo dục khai phóng một cách phù hợp sẽ là lời giải đáp cho nhiều vấn đề cấp bách của giáo dục Việt Nam hiện nay.

Chú thích:

(1) Trong khảo sát các CEO tại Mỹ gần đây, 74% cho biết họ sẽ giới thiệu một nền giáo dục khai phóng cho sinh viên.

(2) Toàn văn phát biểu Tổng thống Obama tại Trung tâm Hội nghị Quốc gia, https://vov.vn/chinh-tri/toan-van-phat-bieu-tong-thong-obama-tai-trung-tam-hoi-nghi-quoc-gia-513962.vov

(3) Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

(4) Michel Foucault (1982), "The Subject and Power" in Beyond Structuralism and Hermeneuti, University of Chicago, 208pp

(5) http://sixrevisions.com/creativity/how-to-create-creativity/

(6) Good (2006), A Search for Unity in Diversity: The "Permanent Hegelian Deposit" in the Philosophy of John Dewey. Lexington Books.

vì sự nghiệp phát triển
GIÁO DỤC